

Số: 351 /KH-UBND

Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026, với các nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Về sản phẩm: Đến nay, toàn thành phố đã có 118 sản phẩm được đánh giá, công nhận, trong đó: 01 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia, 21 sản phẩm đạt 4 sao, 96 sản phẩm đạt 3 sao (trong đó có 01 sản phẩm bị thu hồi). Có 06 sản phẩm du lịch nông thôn được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP có bước tiến về chất lượng, đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm, quy định về tem, nhãn mác truy xuất nguồn gốc

sản phẩm,... doanh thu của các sản phẩm OCOP sau khi được công nhận tăng khoảng 20 - 30%; giá bán sản phẩm tăng bình quân khoảng 15 - 20%, góp phần tạo việc làm cho lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, phát huy vai trò của Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế.

Về thành phần chủ thể OCOP: Có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã và 21% chủ thể là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Chương trình; 39% là hộ sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và phát huy vai trò các chủ thể trong phát triển kinh tế nông thôn.

Về hoạt động xúc tiến thương mại và thương mại điện tử: Tham gia 65 hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài thành phố để giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, nông đặc sản tiêu biểu của thành phố; xây dựng 13 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các khu du lịch, khu trung tâm có vị trí thuận lợi giới thiệu các sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên; có 55% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi; sàn giao dịch thương mại điện tử;...); tổ chức “Tuần hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản Huế”, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ hàng hóa, với sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sản phẩm đặc sản, OCOP, các sản phẩm từ các nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu.

Thiết lập không gian trưng bày sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm OCOP 3 sao trở lên tại Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo (thuộc Viện Nghiên cứu phát triển Huế) đã thu hút nhiều doanh nghiệp, HTX, chủ thể tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm, kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, chủ thể kinh tế hiệu quả trong quảng bá, thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm và hình thành phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm chế biến sâu và các sản phẩm gắn với phát triển du lịch nông thôn.

Về nguồn đào tạo nhân lực: Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ quản lý cấp thành phố, cấp xã và các chủ thể OCOP, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia chương trình OCOP về quản lý, kinh doanh, thương mại điện tử, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm,... góp phần nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các chủ thể OCOP.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển thương hiệu cho sản phẩm OCOP: Thành phố hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý) cho các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, các sản phẩm OCOP,... và hỗ trợ các chủ thể các máy móc, thiết bị chế biến, cải tiến bao bì, nhãn mác, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa.

Công tác tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm và đánh giá lại các sản phẩm hết hạn theo quy định; thu hồi Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP không đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, các sản phẩm không có sức cạnh tranh trên thị trường theo đúng quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thường xuyên đối với sản phẩm OCOP đã được công nhận để nâng cao ý thức, trách nhiệm của chủ thể OCOP trong việc chấp hành các quy định về nhãn hàng hoá; sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan. Qua kiểm tra đã thu hồi 01 sản phẩm OCOP 3 sao Gạo Vinh Hà không đảm bảo so với quy định, nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, uy tín, thương hiệu sản phẩm OCOP trên thị trường.

Với các giải pháp đồng bộ, sản phẩm OCOP thành phố không chỉ mở rộng thị trường trong nước mà còn từng bước vươn ra quốc tế theo đường chính ngạch như sản phẩm bún bò Huế gia vị hoàn chỉnh, hay tiểu ngạch như sản phẩm bộ đèn lồng mây tre đan bao la, si ro Atiso đỏ, mứt Atiso đỏ,...

Chương trình OCOP kết hợp với xây dựng nông thôn mới đã góp phần phát triển kinh tế nông thôn bền vững, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Chương trình OCOP của thành phố vẫn còn một số hạn chế so với mục tiêu đề ra, cụ thể:

- Số lượng sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao chưa nhiều: Thành phố mới có 01 sản phẩm 5 sao được công nhận, chưa đạt mục tiêu đề ra theo Kế hoạch là phần đầu 06 sản phẩm đạt OCOP 05 sao.

- Tỷ lệ chủ thể OCOP là doanh nghiệp còn thấp: Đạt 21%, việc thu hút doanh nghiệp còn hạn chế do doanh nghiệp chưa mặn mà với chương trình OCOP, việc phát triển mô hình chuỗi giá trị OCOP theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh chưa đạt kỳ vọng.

- Chủ thể sản phẩm OCOP đa phần sản xuất nhỏ lẻ, mang tính thời vụ; năng lực yếu, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, chưa tập trung phát triển các sản phẩm chế biến sâu, cải tiến công nghệ sản xuất để gia tăng giá trị từ lợi thế sản phẩm cộng đồng.

- Một số sản phẩm OCOP sản xuất chủ yếu là thủ công, máy móc thiết bị công nghệ cũ, chưa quan tâm đến kiểu dáng, bao bì đóng gói nên sức cạnh tranh trên thị trường còn thấp, giá thành cao, chưa đáp ứng được yêu cầu về sản lượng hàng hóa của các hệ thống phân phối.

- Sản phẩm OCOP được công nhận vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế đối với các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch hiện có của thành phố. Sản phẩm tập chủ yếu vào nhóm ngành thực phẩm, chưa khai thác đi sâu vào sản phẩm về du lịch cộng đồng, sinh thái trong khi tiềm năng du lịch rất lớn. Số lượng sản phẩm tham gia đánh giá lại khi hết thời hạn rất thấp. Đến nay, có 47/117 sản phẩm hết hạn (40,17%).

- Hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP còn hạn chế, các chủ thể sản xuất OCOP gặp khó khăn trong tìm kiếm, mở rộng thị trường, đặc biệt là thị

trường xuất khẩu, tính chủ động quảng bá thương hiệu, hàng hóa của chính cơ sở sản xuất sản phẩm đang còn rất hạn chế.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân

- Chương trình OCOP là một chương trình có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, do đó trong quá trình triển khai thực hiện một số địa phương còn lúng túng trong cách làm, cách xác định lợi thế, tiềm năng, sản phẩm và chủ thể kinh tế; mới chỉ tập trung vào hoàn thiện các sản phẩm đã có, chưa thật sự quan tâm phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm khởi nghiệp và các sản phẩm gắn với vùng nguyên liệu, đặc biệt là các làng nghề truyền thống, các điểm du lịch nông thôn, du lịch sinh thái.

- Sự vào cuộc của các ngành, chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP chưa thật sự quyết liệt, nhất là trong việc triển khai đồng bộ, đầy đủ các chương trình, chính sách hỗ trợ đến đối tượng có liên quan.

- Các chủ thể OCOP còn thụ động trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chưa nhiệt tình tham gia gắn kết trong phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị sản phẩm, dễ bị đứt gãy khi có sự biến động của thị trường.

- Quy mô sản xuất của các chủ thể OCOP còn nhỏ lẻ chưa đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng hóa lớn của thị trường; chủ thể OCOP phần lớn là hộ sản xuất/cơ sở sản xuất nên nguồn lực còn hạn chế trong việc đầu tư máy móc, thiết bị, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm, phát triển kinh doanh trên sàn thương mại điện tử;

- Việc phát triển kinh doanh qua các kênh trực tiếp (đại lý, siêu thị, chợ truyền thống,...) còn một số khó khăn ảnh hưởng đến phát triển kinh doanh như vấn đề thanh toán công nợ, giá thành sản phẩm, nhiều sản phẩm trên thị trường giống nhau nên việc cạnh tranh trên thị trường còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, nhiều chủ thể chưa chủ động trong tìm kiếm thị trường cũng như kinh nghiệm trong kết nối giao thương với các đối tác.

2. Bài học kinh nghiệm

- Có sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự vào cuộc của các Sở, ban, ngành thành phố; phát huy vai trò của người đứng đầu và có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị để chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP hằng năm và giai đoạn.

- Phải bám sát quan điểm, nhận thức đúng về Chương trình OCOP, xem đây là chương trình phát triển kinh tế quan trọng của các xã, phường trong tiến trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Phát triển sản phẩm phải xuất phát từ ý tưởng đề xuất của chủ thể, HTX và doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, giá trị gia tăng phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, tránh áp đặt từ trên xuống và duy trì thứ hạng qua các lần đánh giá lại.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện OCOP để kịp thời điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho chủ thể kinh tế. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng để động viên kịp thời các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và có nhiều đóng góp cho chương trình OCOP.

- Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm, đầu tư thiết kế mẫu mã bao bì, đóng gói sản phẩm; xây dựng thương hiệu (hình ảnh nhãn hiệu chương trình, bảo hộ sở hữu trí tuệ, quản lý sử dụng,..) có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những sản phẩm có tiềm năng thị trường, có câu chuyện gắn với văn hóa bản địa để phát triển thành sản phẩm chủ lực

- Phát huy vai trò của các đoàn thể, cộng đồng địa phương trong việc phát triển OCOP, gắn OCOP với phong trào xây dựng nông thôn mới, gìn giữ bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ, huy động các nguồn lực để thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, đặc sản, làng nghề, du lịch sinh thái, cộng đồng đa giá trị, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng lợi thế và giá trị văn hóa truyền thống.

- Đẩy mạnh phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị bền vững gắn với văn hóa, du lịch và làng nghề.

- Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2026

- Tổ chức các Hội nghị đánh giá, phân hạng các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố, phấn đấu có thêm ít nhất 20 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

- Có ít nhất 02 chủ thể OCOP được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

- Có ít nhất 50% chủ thể OCOP có sản phẩm được giới thiệu, quảng bá và phân phối trên sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiktok); nền tảng tích hợp Hue-S.

- Tham gia 02-03 hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, kết nối thị trường trong và ngoài thành phố thông qua các sự kiện, hội nghị, triển lãm, hội chợ nhằm tiêu thụ và quảng bá sản phẩm.

- Tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ phụ trách Chương trình OCOP tại các xã, phường; các chủ thể là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá sản phẩm OCOP đã được công nhận.

(Phụ lục 1. Danh mục sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2026)

2.2. Giai đoạn 2027-2030

- Tổ chức các Hội nghị đánh giá, phân hạng các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP hàng năm trên địa bàn thành phố.

- Phân đấu công nhận ít nhất 80 sản phẩm mới đạt chuẩn sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có từ 2 - 3 sản phẩm OCOP 5 sao, 10 - 15 sản phẩm OCOP đạt 4 sao. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phân đấu ít nhất có 10% chủ thể OCOP là hợp tác xã và 15% chủ thể OCOP là các doanh nghiệp.

- Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống.

- Có ít nhất 30% sản phẩm OCOP đã có tham gia đánh giá lại và được duy trì hạng sao, trong đó ít nhất 15-20% sản phẩm OCOP được nâng hạng sao. Ưu tiên hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch cộng đồng, sinh thái.

- Có ít nhất 30% chủ thể OCOP có vùng nguyên liệu theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh, liên kết ổn định.

- Có ít nhất 10 chủ thể OCOP được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến, phân đấu có trên 70% sản phẩm OCOP được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO, HACCP, VietGAP, GLOBALGAP, hữu cơ,...) và ít nhất 50% sản phẩm OCOP được cấp chứng nhận nhãn hiệu hoặc hoàn thành hồ sơ đăng ký nhãn hiệu.

- Có ít nhất 80% sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá và phân phối trên sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiktok), nền tảng tích hợp Hue-S; phân đấu có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào kênh bán hàng (hệ thống siêu thị, sàn thương mại điện tử,...). Khuyến khích mỗi xã, phường có 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

- Hằng năm tham gia 02-03 hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, kết nối thị trường trong và ngoài thành phố thông qua các sự kiện, hội nghị, triển lãm, hội chợ nhằm tiêu thụ và quảng bá sản phẩm.

- Tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ phụ trách Chương trình OCOP tại các xã, phường; các chủ thể kinh tế tham gia Chương trình OCOP.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá sản phẩm OCOP đã được công nhận.

(Phụ lục 2. Số lượng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2026-2030)

3. Yêu cầu

- Bám sát nội dung các tiêu chí tại Quyết định 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm và tình hình thực tiễn để xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

- Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất hoàn thiện sản phẩm, hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm khách quan, trung thực và đúng quy định.

- Các địa phương cần ưu tiên đưa nội dung triển khai thực hiện chương trình OCOP thành nhiệm vụ trọng tâm hằng năm, gắn chỉ tiêu phát triển sản phẩm OCOP với chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, nhằm nâng cao đời sống, tinh thần của người dân.

- Huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho các chủ thể kinh tế tham gia Chương trình OCOP; đồng thời, phát huy vai trò chủ thể, tính chủ động, sáng tạo của các chủ thể sản xuất trong thực hiện Chương trình; tích cực sản xuất, kinh doanh, tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành và nâng cao năng lực quản lý, kinh nghiệm thực hiện Chương trình

- Rà soát, kiện toàn thành viên Hội đồng và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và theo Bộ tiêu chí mới.

- Xây dựng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố; quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 và tăng cường tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, địa phương trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP thành phố.

- Tổ chức triển khai Chương trình OCOP linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm.

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức Chương trình OCOP

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông tổ chức thông tin, tuyên truyền thường xuyên, liên tục đến các cấp ủy đảng, chính quyền từ thành phố tới cơ sở và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, cơ chế, chính sách của Nhà nước về Chương trình OCOP tạo sự đồng thuận, hưởng ứng Chương trình OCOP.

- Quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP gắn với không gian trải nghiệm, mua sắm, lan tỏa có hiệu quả dưới dạng bản tin, ấn phẩm, tài liệu (sổ tay, cẩm nang,...); giới thiệu các sản phẩm OCOP đến các doanh nghiệp, đơn vị phân phối, trên các kênh phân phối truyền thống, hiện đại, các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhằm xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP của thành phố.

- Tích hợp thông tin sản phẩm OCOP của thành phố trên các trang thông tin và nền tảng số của Trung ương và thành phố (Hue-S) để quảng bá, tra cứu thông tin sản phẩm, bản đồ điểm bán và đặt mua sản phẩm OCOP trực tuyến.

- Phát triển kênh quảng bá và bán hàng số cho sản phẩm OCOP gắn với trải nghiệm địa phương thông qua việc tổ chức định kỳ các chương trình giới thiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP trên nền tảng số với sự tham gia của các chủ thể OCOP, KOL/KOC, nhà sáng tạo nội dung và các đối tác truyền thông tại Huế.

3. Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ phụ trách Chương trình OCOP xã, phường và chủ thể kinh tế về công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát Chương trình OCOP; hướng dẫn, hỗ trợ, lập hồ sơ đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; lập phương án sản xuất, kinh doanh, nâng cao kỹ năng bán hàng, thương mại điện tử, chuyển đổi số cho các chủ thể có sản phẩm đạt chứng nhận OCOP. Ưu tiên các chủ thể HTX, doanh nghiệp vừa và nhỏ, khởi nghiệp gắn với OCOP cho thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia Chương trình OCOP.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung tập huấn của Chương trình OCOP với các chương trình tập huấn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình khuyến nông, khuyến công và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Hỗ trợ phát triển, nâng cấp sản phẩm OCOP

- Hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm mới (sản phẩm từ ý tưởng), sản phẩm làng nghề, du lịch cộng đồng, sinh thái và điểm du lịch nhằm đa dạng hóa sản phẩm, phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa - di sản Huế gắn với xây dựng vùng nguyên liệu xanh, bền vững.

- Thúc đẩy, khuyến khích các phong trào khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP cho thanh niên, phụ nữ, trí thức trẻ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người

khuyết tật; khuyến khích các chủ thể đã có sản phẩm OCOP tích cực nghiên cứu nâng hạng sao sản phẩm, chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị sản phẩm; phát triển sản phẩm mới đặc thù gắn với địa phương tham gia chương trình OCOP.

- Khuyến khích các chủ thể là hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP và ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP từ các sản phẩm chế biến, chế biến sâu, sản phẩm làng nghề (đã được UBND thành phố công nhận), xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm OCOP được công nhận đạt 3 sao trở lên về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, đăng ký xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế, in ấn, mua nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm; đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, phục vụ Điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong truyền thông, số hóa sản phẩm, trong sản xuất, chế biến, thương mại, truy xuất nguồn gốc, nhật ký điện tử và quản lý chuỗi cung ứng nhằm nâng cao tính minh bạch, đáp ứng yêu cầu của sàn thương mại điện tử, hệ thống bán lẻ hiện đại và thị trường xuất khẩu.

5. Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

- Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Tổ chức công bố quyết định công nhận sản phẩm OCOP cấp thành phố kết hợp trưng bày, quảng bá, kết nối giao thương sản phẩm OCOP nhằm hỗ trợ các chủ thể giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, gặp gỡ, tìm kiếm nhà phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ.

6. Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP

- Tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền, làng nghề, diễn đàn thương mại,... trong và ngoài thành phố để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ các chủ thể kinh tế ứng dụng quản lý thương mại điện tử của thành phố trên nền tảng Hue-S, tham gia các sàn thương mại điện tử, tham gia chương trình giới thiệu, bán sản phẩm thông qua các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream) giúp các tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng nhận diện, kết nối và tiêu thụ sản phẩm OCOP của thành phố.

- Duy trì, phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch làng nghề, du lịch nông thôn nhằm tạo điều kiện giúp các chủ thể nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm OCOP của thành phố làm quà tặng, quà lưu niệm trong các dịp lễ, tết, hội nghị, hội thảo, đón tiếp đoàn công tác,... gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

7. Kiểm tra, giám sát Chương trình OCOP

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc duy trì các tiêu chí của sản phẩm OCOP theo hồ sơ đã được đánh giá, phân hạng; sử dụng nhãn hiệu chứng nhận OCOP, sử dụng thông tin và quảng bá sản phẩm OCOP, chất lượng sản phẩm, đối với cơ sở có sản phẩm OCOP. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm, các sản phẩm OCOP không còn đáp ứng yêu cầu theo Bộ tiêu chí hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

Kiên quyết thu hồi sản phẩm OCOP cung cấp thông tin tài liệu không trung thực trong quá trình đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, vi phạm quy định bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, ghi nhãn hàng hóa, sử dụng nhãn hiệu không đúng quy định, sản phẩm không còn đáp ứng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí OCOP theo kết luận kiểm tra, giám sát cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời, thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và đến các đơn vị phân phối, người tiêu dùng về các sản phẩm vi phạm, nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, uy tín, thương hiệu sản phẩm OCOP trên thị trường.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí lồng ghép trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố theo Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030, Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của HĐND thành phố Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

- Kinh phí lồng ghép với kinh phí thực hiện Đề án Quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường OCOP giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND thành phố; kinh phí từ các chủ thể OCOP và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Tổng nguồn vốn thực hiện: 36.580 triệu đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia: 12.300 triệu đồng
- Vốn của thành phố: 19.680 triệu đồng
- Nguồn vốn của chủ thể và xã hội hóa: 4.600 triệu đồng.

(Phụ lục 3. Nhu cầu kinh phí thực hiện)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp; chủ trì tham mưu UBND thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai hằng năm.

- Chủ trì, tham mưu UBND thành phố kiện toàn/thành lập Hội đồng, Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố; quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; quy chế quản lý sản phẩm OCOP; Đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành sản phẩm OCOP.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP từ UBND cấp xã. Kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tham mưu Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố tổ chức đánh giá phân hạng theo quy định; trường hợp không hợp lệ thông báo và hướng dẫn UBND cấp xã, chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của Trung ương; tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ phụ trách Chương trình OCOP tại các xã, phường và các chủ thể kinh tế có sản phẩm tham gia Chương trình.

- Căn cứ kết quả đánh giá, phân hạng và đề xuất của Hội đồng thành phố để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định công nhận, cấp giấy chứng nhận cho sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 4 sao và xem xét phê duyệt kết quả đánh giá sản phẩm OCOP tiềm năng đạt 5 sao và có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP 5 sao. Thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, phân hạng cho UBND cấp xã và các chủ thể OCOP.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, phường xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố và dự toán chi thường xuyên hằng năm thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được giao để chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và các quy định hiện hành. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 để

thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn các xã đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các giải pháp về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm OCOP nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm OCOP.

- Chủ trì hỗ trợ xây dựng, đăng ký bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ (nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý); hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ quản lý chất lượng tiên tiến và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các chủ thể OCOP.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ; các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các chủ thể OCOP.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố Huế.

- Tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm OCOP trên các trang thông tin điện tử nhằm đẩy mạnh thương mại điện tử, hỗ trợ kết nối tiêu thụ và nâng cao giá trị thương hiệu sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại liên tỉnh, liên vùng; đồng thời làm đầu mối kết nối với các hoạt động thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; tăng cường kết nối với hệ thống phân phối, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, hướng dẫn thực hiện kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm lĩnh vực ngành quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ, thủ tục sản phẩm liên quan đến ngành y tế đảm bảo các quy định hiện hành trước khi lưu thông trên thị trường.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hỗ trợ cho các chủ thể sản xuất thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, các quy định về sản xuất kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng,....

7. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan xây dựng, triển khai các giải pháp phát triển thị trường cho sản phẩm OCOP nhóm du lịch/dịch vụ; hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến tiêu dùng các sản phẩm OCOP của thành phố tại các điểm du lịch và tại các sự kiện, triển lãm của ngành cấp quốc gia và quốc tế.

8. Sở Văn hoá và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Du lịch và các đơn vị liên quan hướng dẫn lồng ghép phát triển sản phẩm OCOP gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, di sản văn hóa và bản sắc văn hóa địa phương; phối hợp hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông, câu chuyện sản phẩm OCOP gắn với yếu tố văn hóa - lịch sử - bản sắc vùng miền nhằm quảng bá, giới thiệu, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP thành phố.

- Hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở, thiết chế văn hóa ở cơ sở tham gia tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với các sự kiện văn hóa, lễ hội, hoạt động văn hóa - thể thao tại địa phương.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố Huế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tìm kiếm đầu ra, mở rộng kênh phân phối và tiêu thụ sản phẩm OCOP; tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương và hỗ trợ chủ thể OCOP tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài thành phố; triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường sản phẩm OCOP theo Đề án “Quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường các sản phẩm OCOP Huế giai đoạn 2025-2030”, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP đủ điều kiện tiếp cận nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại theo quy định.

10. Báo và Phát thanh, truyền hình Huế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chuyên mục OCOP trên các loại hình truyền thông của thành phố, phản ánh kịp thời những cách làm hay thông qua các bản tin, bài viết về hoạt động triển khai Chương trình OCOP; công tác kiểm tra giám sát; tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, các chủ thể OCOP; các hội nghị, hội thảo, các gương điển hình tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP của thành phố. Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm đạt chuẩn OCOP nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm OCOP, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP của thành phố.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị xã hội

Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP. Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP và hình thành, phát triển lên hợp tác xã. Vận động các hợp tác xã thương mại, dịch vụ, du lịch quan tâm kết nối, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đạt OCOP của thành phố nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP thành phố.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP của địa phương giai đoạn 2026-2030 và hằng năm theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, chủ lực có lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương và phát triển các sản phẩm làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các chủ thể kinh tế, hộ sản xuất, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng, phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn; tích cực hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn cho các chủ thể kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực cần thiết, theo thẩm quyền; lồng ghép các nguồn kinh phí được giao để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; hỗ trợ các chủ thể chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới (sản phẩm từ ý tưởng) phù hợp với lợi thế về điều kiện tự nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử.

- Tổ chức các hoạt động trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP tại các lễ hội, hoạt động văn hóa do địa phương tổ chức nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp đề xuất đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho các chủ thể; tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn theo quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo năm, báo cáo đột xuất về cơ quan Thường trực Chương trình OCOP thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường).

UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, đơn vị, địa phương báo cáo UBND thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- VPĐP Trung ương Chương trình MTQG (để b/c);
- TT Thành ủy (để b/c);
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Mục IV;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh

Phụ lục 1**DANH MỤC SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2026**
(Kèm theo Kế hoạch số 351 /KH-UBND ngày 19 /6/2026 của UBND thành phố)

STT	Tên sản phẩm	Thuộc nhóm	Tên chủ thể	Địa chỉ chủ thể	Ghi chú
	Phường Hương An				
1	Hành lá Hương An	1	HTX NN Hương An	Hương An	
	Phường Phong Dinh				
1	Tinh dầu trầm Khoa Tú	3	Hộ kinh doanh Nguyễn Khoa Thanh Tú	Phong Dinh	Đề nghị phường xác định tên chủ thể (theo tên ĐKKD)
2	Gôm Phước Tích	4	Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất gôm Phước Tích Ô Lâu	Phong Dinh	
	Phường Thuận An				
1	Nước mắm, mắm các loại	1	HKD Trần Tuấn	Tổ dân phố An Hải	
2	Ruột đặc, mắm các loại	1	HTX nước mắm truyền thống Phú Thuận	Tổ dân phố An Dương 3	
	Phường Phong Thái				
1	Tinh dầu trầm	3	Công ty TNHH SX&TM Trần Gia Group	TDP Phường Hóp	
2	Tinh dầu sả NEO	3	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Công Thành	TDP Công Thành	Tái đánh giá
3	Tinh dầu trầm Huế NEO	3			Tái đánh giá
4	Tinh dầu bạc hà NEO	3			Tái đánh giá
5	Tinh dầu trầm Thái Thiện	3	Hộ kinh doanh Trần Ngọc Thái	TDP Phường Hóp	Tái đánh giá
6	Tinh dầu trầm Huế Anh Chiến	3	Hộ kinh doanh Lê Văn Chiến	TDP Phường Hóp	Tái đánh giá
7	Trà Atiso đỏ	1	Công ty TNHH MTV SXTMDV Hichagol	TDP Phường Hóp	Tái đánh giá
	Phường Phú Bài				
1	Tinh dầu trầm nguyên chất RUBIS FARM	3	Cơ sở sản xuất tinh dầu RUBIS FARM	TDP 4 Phú Sơn	
2	Tinh dầu trầm Năm Gân	3	HTX nông nghiệp Phú Bài	TDP 6 Thủy Phù	
3	Sen hạt khô, tinh bột củ sen	1	Hộ kinh doanh Hoài Uyên	TDP 1A Thủy Phù	
4	Dầu trầm Phú Sơn	3	Hộ kinh doanh Phan Văn Sang	TDP 3 Phú Sơn	
	Phường Hương Trà				
1	Gừng viên Organic	1	Cty TNHH Sản Xuất TMDV Tinh Dầu	TDP Giáp Nhất	
2	Nghệ viên Organic	1			

STT	Tên sản phẩm	Thuộc nhóm	Tên chủ thể	Địa chỉ chủ thể	Ghi chú
3	Bột chuối xanh Organic	1	Ngọc Phương		
	Phường Phong Điền				
1	Trà tim sen	1	HTX Sen Huế	TDP Đông Lái	
2	Khô Gà Phương Nhi	1	Hộ kinh doanh Thái Thị Phương Nhi	TDP Tân Lập 2	
	Phường Thủy Xuân				
1	Mứt Thanh Trà	1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HUẾ (Huetourist)	Cơ sở du lịch cộng đồng 43 Lương Quán, Thủy Biều	
2	Chè Tuần túi lọc	2			
3	Tour du lịch cookingclass tại Thủy Biều	6			
4	Tour du lịch thưởng thức chè Tuần	6			
5	Tour du lịch tham quan phường Thủy Xuân (Thủy Xuân – Thủy Biều – Thủy Bằng cũ)	6			
6	Dược liệu từ Thạch Xương Bò và các loại dược liệu địa phương	3			
	Phường Hóa Châu				
1	Rau Cải xanh	3	HTX Kim Thành	TDP Thành Trung	Tái đánh giá
2	Rau Dền	3			
3	Mì Chuối	1	Hộ kinh doanh Ngô Hợp	TDP Kim Đôi	
	Phường Thanh Thủy				
1	Trà sao khô ướp đắng	1	HTX nông nghiệp Thủy Dương	Phường Thanh Thủy	Tái đánh giá
2	Trà túi lọc ướp đắng	1			
3	Cao xoa tinh dầu trầm Huế Kim Vui	3	Công ty TNHH MTV Sản xuất tinh dầu Kim vui		
	Phường Vỹ Dạ				
1	Cao Sâm Hoàng Gia	1	Công ty TNHH SBC Hoàng Gia	227 Hoàng Lanh	
2	Kẹo Sâm Hoàng Gia	1			
3	Mật Ong Hoa Sâm	1			
4	Trà Hoa Sâm	2			
5	Bánh Lọc Quán Chi	1	Hộ kinh Doanh Quán Bánh Chi	52 Lê Việt Lượng	
6	Bánh Nấm Quán Chi	1			
7	Bánh Râm Ít Quán Chi	1			
8	Bánh Bèo Quán Chi	1			
	Phường Phú Xuân				
1	Dầu massage thiên nhiên kiện	3	Công ty TNHH SX TM Liên Minh Xanh	73 Thạch Hãn	

STT	Tên sản phẩm	Thuộc nhóm	Tên chủ thể	Địa chỉ chủ thể	Ghi chú
2	Dầu massage bưởi	3			
3	Dầu massage gừng	3			
4	Tinh dầu thanh trà	3			
	Phường Thuận Hóa				
1	Yến chưng Hoa Sữa Nguyên Vị	1	Công ty TNHH sản xuất & thương mại yến sào Hoa sữa	53 Đặng Huy Trứ	
2	Túi xách lá sen	4	Công ty TNHH phát triển sản phẩm văn hoá cung đình triều Nguyễn - Việt Nam	150 Hùng Vương	
3	Ví lá sen	4			
4	Quạt lá sen	4			
5	Nón lá sen	4			
6	Tranh lá sen	4			
7	Tịnh Tâm Liên Hoa Ngự Trà	1			
8	Hương sen	4			
	Xã Phú Hộ				
1	Muối sốt cay NHD	1	Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất muối sốt cay (Như Huyền Đình)	Thôn Đồng Di	
2	Ốt rim NHD	1			
	Xã Phú Lộc				
1	Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch	6	Hợp tác xã Dịch vụ Đầm phá Cầu Hai	Đường Đặng Minh Hoàng, thôn 6	
2	Tinh Dầu Tràm	4	Công ty cổ phần Nông nghiệp xanh	Thôn 9	
	Xã Hưng Lộc				
1	Phù chúc OMMANI	1	Hộ kinh doanh thực phẩm chay Phú Lộc	Thôn Bình An	Tái đánh giá
	Xã Lộc An				
1	Chè túi lọc	2	Hợp tác xã du lịch và dược liệu chè Truồi	Thôn Nam Phước	
2	Chè Truồi sấy khô	2			
	Xã Nam Đông				
1	Bột sắn dây	1	HTX nông nghiệp du lịch và thương mại Phú Thịnh	Thôn 10	
2	Bột nghệ gạo	1			
3	Nấm Dược liệu Minh Hải Linh Chi	3	Hộ kinh doanh Lý Yến	Thôn Phú Nhuận	
	Xã Long Quảng				
1	Rượu Tà Rung Mào	2	Hộ kinh doanh Tà Rung Mào	Thôn Ka Đông	Nâng hạng sao + tái đánh giá
	Xã A Lưới 1				
1	Gừng viên mật mía	1	Công ty TNHH SXTM DV Bảo Minh An	Thôn A Tia 1	
	Xã A Lưới 2				
1	Mật ong hoa rừng	1	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ	48 Đường A Biah, Thôn 1	

STT	Tên sản phẩm	Thuộc nhóm	Tên chủ thể	Địa chỉ chủ thể	Ghi chú
			THƯƠNG MẠI ALUFA		
2	Chuối già lùn	1	HTX Nông sản an toàn	Thôn Pâr ngi	Nâng hạng sao
3	Khăn quàng cổ	4	HTX thổ cẩm AZakooh	Thôn 4	Nâng hạng sao
4	Áo dài phối zèng	4	HTX thổ cẩm AZakooh	Thôn 4	
5	Áo nam truyền thống	4	HTX thổ cẩm AZakooh	Thôn 4	
	Xã A Lưới 3				
1	Heo gác bếp	1	Hộ kinh doanh Mộc hoa viên	Thôn Phú Xuân, xã A Lưới 3	
	Xã Phú Vang				
1	Đậu phụ sạch	1	HTX Phát triển kinh tế Dafusa Phú Đa	Thôn Viễn Trình	
	Xã Vinh Lộc				
1	Bột sắn dây Mỹ Lợi	1	Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Mỹ Lợi	Thôn 2	
2	Dầu lạc Mỹ Á	1	Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Hải	Thôn Mỹ Cảnh	Nâng hạng sao + tái đánh giá
	Xã Đan Điền				
1	Dầu trầm Hương Ngọc	3	Hộ kinh doanh Cơ sở sản xuất Hương Ngọc	Bao La, Đức Nhuận	
2	Bộ Bàn ghế bằng tre	4	Cơ sở sản xuất mây tre đan Thủy Lập	Thôn Thủy Lập	
	Xã Khe Tre				
1	Dịch vụ du lịch cộng đồng	3	HTX nông dược và thương mại NaDo	Thôn dổi	
2	Thực phẩm	1	Hộ kinh doanh Trương Minh Hào	Thôn Ka Tư	
	Phường Dương Nỗ				
1	Cơ sở tranh dân gian làng Sinh	4	Mộc Huy	TDP Lại Ân	
2	Cơ sở vẽ nón lá	4	Phạm Hoàng	TDP Lại Ân	
	Phường Phong Phú				
1	Cây ném Điền Môn	1	HTX Nông nghiệp Vĩnh Xương	Phường Phong Phú	Tái đánh giá
2	Tinh bột nghệ	1	Cơ sở Hằng Hương	Phường Phong Phú	Tái đánh giá
	Tổng cộng: 82 sản phẩm				

Danh sách có 82 sản phẩm, trong đó 25 sản phẩm (13 xã), 57 sản phẩm (15 phường).

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 351 /KH-UBND 19 /6/2026 của UBND thành phố)

STT	Địa phương	Tổng số sản phẩm đăng ký giai đoạn 2026-2030	Số sản phẩm đăng ký theo năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Phường Hương An	5	1	1	1	1	1
2	Phường Thuận An	15	2	3	3	3	4
3	Phường Thủy Xuân	6	6	0	0	0	0
4	Phường Phú Bài	17	4	3	4	3	3
5	Phường Hương Trà	5	3	1	1	0	0
6	Phường Phong Điền	7	2	2	1	1	1
7	Phường Phong Thái	9	7	1	0	0	1
8	Phường Phong Dinh	6	2	1	1	1	1
9	Phường Hóa Châu	7	3	1	1	1	1
10	Phường Thanh Thủy	4	3	1	0	0	0
11	Phường Vỹ Dạ	8	8	0	0	0	0
12	Phường Phú Xuân	4	4	0	0	0	0
13	Phường Thuận Hóa	29	8	8	1	4	8
14	Phường Dương Nỗ	10	2	2	2	2	2
15	Phường Phong Phú	2	2	0	0	0	0
16	Xã A Lưới 1	4	1	1	1	1	0
17	Xã A Lưới 2	5	5	0	0	0	0
18	Xã A Lưới 3	6	1	2	1	1	1
19	Xã A Lưới 4	3	0	0	1	1	1
20	Xã A Lưới 5	3	0	0	1	1	1
21	Xã Lộc An	7	2	1	1	1	2
22	Xã Nam Đông	12	3	2	2	2	3
23	Xã Long Quảng	1	1	0	0	0	0
24	Xã Phú Vang	5	1	1	1	1	1
25	Xã Phú Hồ	2	2	0	0	0	0
26	Xã Phú Lộc	6	2	1	1	1	1

STT	Địa phương	Tổng số sản phẩm đăng ký giai đoạn 2026-2030	Số sản phẩm đăng ký theo năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
27	Xã Vinh Lộc	7	2	1	1	1	2
28	Xã Đan Điền	8	2	2	2	1	1
29	Xã Hưng Lộc	7	1	2	1	1	2
30	Xã Khe Tre	6	2	1	1	1	1
Tổng cộng		216	82	38	29	29	38

Danh sách có 14 phường, 16 xã

Phụ lục 3

NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 351 /KH-UBND ngày 19 /6/2026 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng nhu cầu 5 năm 2026-2030 (tr.đ)	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Trong đó			
								Nguồn vốn từ ngân sách			Nguồn vốn chủ thể và xã hội hóa
								Trung ương		Thành phố	
								Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư		
1	Kinh phí quản lý, điều hành Chương trình OCOP, thực hiện Chu trình OCOP; kiểm tra sản phẩm OCOP sau công nhận	500	100	100	100	100	100	-	-	500	-
2	Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên	750	150	150	150	150	150	750	-	0	-
3	Đào tạo tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp và chủ thể OCOP	1.300	260	260	260	260	260	500	-	800	
4	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP	30.000	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000	10.000	-	16.000	4.000
5	Xúc tiến thương mại; xây dựng phát triển thương hiệu; xúc tiến đầu tư	3.250	600	650	650	650	700	750	-	1,900	600
6	Thông tin, tuyên truyền	780	150	150	160	160	160	300	-	480	
	Tổng cộng	36.580						12.300	-	19.680	4.600